

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Số T, khu phố B, phường M, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ I, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Số N, khu phố M, phường K, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2023, bản tự khai ngày 25/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện quen biết nhau rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04/2021 ngày

14/01/2021. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà trọ D, Bình Dương, sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã với nhau. Hiện tại anh Đ và chị T đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, anh Đ sinh sống tại số T, khu phố B, phường M, thành phố D; còn chị T sinh sống tại số N, khu phố M, phường K, thành phố D. Nay, anh Đ xác định không còn tình cảm với chị T, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện ly hôn chị T.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Gia P, sinh ngày 24/9/2020, hiện tại con chung do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Đ đồng ý giao con chung cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2023 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Chị T thống nhất với lời trình bày của anh Đ về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đ thì chị T đồng ý ly hôn. Về con chung, hiện tại con chung đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy, khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị T đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con của anh Đ 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung thì chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ và chị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Đ và thỏa thuận về con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đỗ Văn Đ khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Cẩm T. Chị T hiện đang tạm trú tại số T, khu phố B, phường M, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ và chị T có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt

anh Đ và chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2021, ngày 14/01/2021 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã với nhau. Hiện tại anh Đ và chị T đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, anh Đ sinh sống tại T, khu phố B, phường M, thành phố D; còn chị T sinh sống tại số N, khu phố M, phường K, thành phố D. Anh Đ xác định không còn tình cảm với chị T, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện ly hôn chị T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T thống nhất với lời trình bày của anh Đ về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn anh Đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Đ và chị T có 01 con chung tên Đỗ Gia P, sinh ngày 24/9/2020. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận giải quyết con chung. Theo thỏa thuận, chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia P. Việc thỏa thuận giữa anh Đ và chị T về giải quyết con chung là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ về cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn Đ đối với chị Nguyễn Thị Cẩm T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Gia P, sinh ngày 24/9/2020. Anh Đỗ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Đỗ Văn Đ lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đỗ Văn Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006289, ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng.

Anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân